



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

SONACONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Audited financial statements
for the financial year ended 31 December 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

SONACONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Audited financial statements
for the financial year ended 31 December 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 28

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là "Công ty") thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3602209420 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 29 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (84.25) 1383 6496

Fax: (84.25) 1393 2571

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng nhà không để ở;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; và
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thi công xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**2. Ban điều hành**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Phú	Chủ tịch	15/09/2022
Ông Nguyễn Vĩnh Phú	Phó Chủ tịch	12/06/2020
Ông Trần Thanh Xuân	Thành viên/ Tổng Giám đốc	12/06/2020
Ông Trương Minh Hoàng	Thành viên	15/09/2022
Ông Nguyễn Ngọc Được	Thành viên	26/04/2022

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Thu	Trưởng ban	13/09/2022
Bà Nguyễn Thị Xuân Hậu	Thành viên	12/06/2020
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	Thành viên	12/06/2020

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Thanh Xuân	Tổng Giám đốc	30/06/2021
Ông Phạm Ngọc Tính	Phó Tổng Giám đốc	01/07/2022
Ông Nguyễn Ngọc Được	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2024
Ông Phạm Ngọc Đạo	Phó Tổng Giám đốc	17/01/2024

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Trần Thanh Xuân	Tổng Giám đốc	30/06/2021
Ông Phạm Ngọc Đạo	Phó Tổng Giám đốc	17/01/2024

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố các Báo cáo tài chính

Chúng tôi công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



TRẦN THANH XUÂN

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 01 tháng 3 năm 2024



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



Số: 182B/2024/BCKT-HCM.01389

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc
Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 28 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 23 tháng 3 năm 2023.



BUI TUYẾT VÂN

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0071-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2024

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4128-2022-009-1

5. C.
N
: AM
1. M.
1. C.
1.
S
JWC

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		238.493.328.630	221.834.707.523
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	23.384.051.692	3.850.275.137
Tiền	111		3.926.074.320	234.275.137
Các khoản tương đương tiền	112		19.457.977.372	3.616.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	54.926.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	54.926.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		169.736.895.756	160.095.926.125
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	130.897.166.168	69.534.601.275
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	29.370.824.441	4.920.633.276
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	76.099.653.054
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4.1	12.046.935.842	9.541.038.520
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(2.578.030.695)	-
Hàng tồn kho	140		38.176.927.302	1.827.669.053
Hàng tồn kho	141	5.6	38.176.927.302	1.827.669.053
Tài sản ngắn hạn khác	150		7.195.453.880	1.134.837.208
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	200.000.000	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152	5.12	5.138.105.054	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.12	1.857.348.826	1.134.837.208
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		913.571.902	1.042.201.321
Các khoản phải thu dài hạn	210		278.003.900	282.003.900
Phải thu dài hạn khác	216	5.4.2	278.003.900	282.003.900
Tài sản cố định	220		635.568.002	760.197.421
Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	635.568.002	760.197.421
Nguyên giá	222		1.535.917.733	1.647.792.351
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(900.349.731)	(887.594.930)
Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	-
Nguyên giá	228		-	28.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	(28.500.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		239.406.900.532	222.876.908.844

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		213.150.276.474	197.854.582.949
Nợ ngắn hạn	310		213.150.276.474	197.854.582.949
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	116.849.421.740	71.658.706.755
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.11	44.455.743.356	976.079.308
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.12	34.114.020	65.824.475
Phải trả người lao động	314		3.632.074.253	2.086.272.345
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	23.755.259.060	51.224.379.893
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317	5.14	1.706.888.889	638.888.889
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	91.646.324	102.017.624
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	22.319.357.431	70.796.642.259
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		305.771.401	305.771.401
Nợ dài hạn	330		-	-
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		26.256.624.058	25.022.325.895
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	26.256.624.058	25.022.325.895
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		125.406.398	125.406.398
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(23.868.782.340)	(25.103.080.503)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(25.103.080.503)	(25.304.738.428)
LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.234.298.163	201.657.925
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		239.406.900.532	222.876.908.844


LÂM VŨ TRƯỜNG
Người lập biểu


LÂM VŨ TRƯỜNG
Kế toán trưởng




TRẦN THANH XUÂN
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 01 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

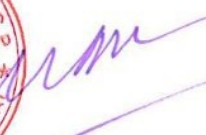
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	203.123.711.311	270.966.427.421
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	10		203.123.711.311	270.966.427.421
Giá vốn hàng bán	11	6.2	180.966.381.165	255.897.095.287
Lợi nhuận gộp	20		22.157.330.146	15.069.332.134
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.711.078.661	2.097.226.988
Chi phí tài chính	22	6.4	4.638.268.574	5.770.879.710
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.638.268.574	5.770.879.710
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	17.662.749.961	10.852.331.892
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		1.567.390.272	543.347.520
Thu nhập khác	31	6.6	729.728.989	14.320.462
Chi phí khác	32	6.7	1.062.821.098	356.010.057
Lợi nhuận khác	40		(333.092.109)	(341.689.595)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.234.298.163	201.657.925
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.12	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.234.298.163	201.657.925
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	247	56


LÂM VŨ TRƯỜNG
Người lập biểu


LÂM VŨ TRƯỜNG
Kế toán trưởng




TRẦN THANH XUÂN
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 01 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		1.234.298.163	201.657.925
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.8	100.765.908	114.538.636
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập)	03	5.5	2.578.030.695	-
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(225.102)	-
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(1.708.821.041)	(2.097.226.988)
Chi phí lãi vay	06	6.4	4.638.268.574	5.770.879.710
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		6.842.317.197	3.989.849.283
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(94.175.270.052)	(108.890.762.459)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(36.349.258.249)	14.510.394.626
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		138.808.507.515	73.061.260.055
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		(176.136.489)	226.895.174
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.639.638.474)	(5.769.509.810)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.310.521.448	(22.871.873.131)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.952.876.000)	(13.606.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		56.878.876.000	2.000.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.708.821.041	2.097.226.988
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		56.634.821.041	(9.508.773.012)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		-	30.000.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	5.16	74.969.037.807	172.016.143.891
Tiền trả nợ gốc vay	34	5.16	(122.380.828.843)	(179.024.913.540)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(47.411.791.036)	22.991.230.351
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50		19.533.551.453	(9.389.415.792)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	5.1	3.850.275.137	13.239.690.929
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		225.102	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	5.1	23.384.051.692	3.850.275.137


LÂM VŨ TRƯỜNG
Người lập biểu


LÂM VŨ TRƯỜNG
Kế toán trưởng




TRẦN THANH XUÂN
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 01 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các Báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Xây lắp Sonacons (sau đây gọi tắt là "Công ty") thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3602209420 đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 29 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng nhà không để ở;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Cung ứng lao động tạm thời;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; và
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thi công xây dựng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 96 người (31/12/2022: 100 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán. Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Máy móc, thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	08 – 15
Tài sản cố định khác	15

4.7 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí bảo lãnh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

4.9 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.10 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.11 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

4.12 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.13 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.14 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần QH Plus ("QH Plus")	Cổ đông lớn
Công ty cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	Cổ đông
Công ty TNHH Thép xây dựng và Lưới thép QH Plus	Công ty con của QH Plus
Công ty cổ phần Kết cấu thép QH Plus	Công ty con của QH Plus
Công ty cổ phần Công nghiệp QH Plus	Công ty con của QH Plus
Ông Nguyễn Quang Huy	Bên liên quan của QH Plus
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt tồn quỹ – VND	106.244.600	50.522.854
Tiền gửi ngân hàng – VND	3.806.242.017	171.792.441
Tiền gửi ngân hàng – USD	13.587.703	11.959.842
Tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng – VND	19.457.977.372	3.616.000.000
	<u>23.384.051.692</u>	<u>3.850.275.137</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ là 563,68 USD tương đương 13.587.703 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số dư tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 9.945.000.000 VND (xem Thuyết minh 5.16).

5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu các bên liên quan		
Ông Nguyễn Quang Huy	2.177.830.953	-
Công ty cổ phần Công nghiệp QH Plus	123.276.853	-
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty TNHH Giải pháp Vật liệu Xây dựng	18.749.697.260	-
Các khách hàng khác	109.846.361.102	69.534.601.275
	<u>130.897.166.168</u>	<u>69.534.601.275</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>		
Công ty cổ phần Kết cấu thép QH Plus	5.173.963.690	-
<i>Trả trước cho các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty cổ phần Đầu tư VBS Group	11.970.860.367	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hoàng Gia	3.724.242.924	256.160.621
Các nhà cung cấp khác	8.501.757.460	4.664.472.655
	<u>29.370.824.441</u>	<u>4.920.633.276</u>

5.4 Phải thu ngắn hạn, dài hạn khác

5.4.1 Phải thu ngắn hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2023 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2023 Dự phòng VND
<i>Phải thu bên liên quan</i>				
Ông Phạm Ngọc Tính – tạm ứng	-	-	421.236.136	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Ký quỹ ngắn hạn				
• Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	4.595.805.807	-	-	-
• Các tổ chức và cá nhân khác	575.384.547	-	985.820.000	-
Tạm ứng cho nhân viên	625.785.393	-	915.046.024	-
Thuế GTGT chờ kê khai	6.144.135.858	-	7.116.837.510	-
Phải thu ngắn hạn khác	105.824.237	-	102.098.850	-
	<u>12.046.935.842</u>	<u>-</u>	<u>9.541.038.520</u>	<u>-</u>

5.4.2 Phải thu dài hạn khác

	Giá trị VND	31/12/2023 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2023 Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Công ty cổ phần Sonadezi Giang Điền				
• Đặt cọc thuê văn phòng	258.003.900	-	258.003.900	-
• Đặt cọc thuê vị trí quảng cáo	20.000.000	-	20.000.000	-
Ký quỹ dài hạn khác	-	-	4.000.000	-
	<u>278.003.900</u>	<u>-</u>	<u>282.003.900</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	31/12/2023 Dự phòng VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	01/01/2023 Dự phòng VND
<i>Trả trước người bán</i>						
Công ty TNHH MTV Trần Gia Phát	Trên 3 năm	1.392.330.069	(1.392.330.069)		-	-
Công ty TNHH MTV Rồng Đỏ	Trên 3 năm	301.319.999	(301.319.999)		-	-
Các nhà cung cấp khác	1 năm – 3 năm	904.380.627	(884.380.627)		-	-
		2.598.030.695	(2.578.030.695)		-	-

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng trong năm	2.578.030.695	-
Số dư cuối năm	2.578.030.695	-

5.6 Hàng tồn kho

	Giá trị VND	31/12/2023 Dự phòng VND	Giá trị VND	01/01/2023 Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	195.524.208	-	195.524.208	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ngắn hạn	37.981.403.094	-	1.632.144.845	-
	38.176.927.302	-	1.827.669.053	-

5.7 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phí bảo lãnh	200.000.000	-
	200.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 01/01/2023	1.647.792.351	-	-	-	1.647.792.351
Phân loại lại	(1.147.699.551)	780.022.727	152.022.279	215.654.545	-
Giảm khác	(111.874.618)	-	-	-	(111.874.618)
Tại ngày 31/12/2023	388.218.182	780.022.727	152.022.279	215.654.545	1.535.917.733
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại ngày 01/01/2023	887.594.930	-	-	-	887.594.930
Khấu hao trong năm	22.763.640	78.002.268	-	-	100.765.908
Phân loại lại	(452.179.281)	84.502.457	152.022.279	215.654.545	-
Giảm khác	(88.011.107)	-	-	-	(88.011.107)
Tại ngày 31/12/2023	370.168.182	162.504.725	152.022.279	215.654.545	900.349.731
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2023	760.197.421	-	-	-	760.197.421
Tại ngày 31/12/2023	18.050.000	617.518.002	-	-	635.568.002
Trong đó:					
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng					
Tại ngày 01/01/2023	742.587.806	-	-	-	742.587.806
Tại ngày 31/12/2023	331.218.182	-	152.022.279	215.654.545	698.895.006

5.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2023	28.500.000	28.500.000
Giảm khác	(28.500.000)	(28.500.000)
Tại ngày 31/12/2023	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2023	28.500.000	28.500.000
Giảm khác	(28.500.000)	(28.500.000)
Tại ngày 31/12/2023	-	-
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2023	-	-
Tại ngày 31/12/2023	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	Giá trị VND	31/12/2023 Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	01/01/2023 Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các bên liên quan				
Công ty cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	2.278.660.765	2.278.660.765	2.721.656.621	2.721.656.621
Công ty cổ phần QH Plus	71.836.778.949	71.836.778.949	-	-
Công ty cổ phần Kết cấu thép QH Plus	-	-	990.962.798	990.962.798
Công ty TNHH Thép Xây dựng và Lưới thép QH Plus	2.288.009.225	2.288.009.225	359.564.938	359.564.938
Công ty cổ phần Công nghiệp QH Plus	4.982.265.371	4.982.265.371	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Các nhà cung cấp khác	35.463.707.430	35.463.707.430	67.586.522.398	67.586.522.398
	116.849.421.740	116.849.421.740	71.658.706.755	71.658.706.755

5.11 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Nor-cal Việt Nam	21.878.000.000	-
Công ty cổ phần Du lịch Hà Nội – Quảng Bình	17.027.072.346	-
Chi nhánh Công ty TNHH Olam Global Agri Việt Nam tại tỉnh Đồng Tháp	4.628.660.432	-
Các khách hàng khác	922.010.578	976.079.308
	44.455.743.356	976.079.308

5.12 Thuế

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Thuế GTGT được khấu trừ	5.138.105.054	-

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT áp dụng là 8% – 10%.

Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2023		Số phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT	666.615.640	-	102.633.129	(825.144.747)	1.389.127.258	-
Thuế TNDN	468.221.568	-	-	-	468.221.568	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	65.824.475	335.961.495	(367.671.950)	-	34.114.020
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	323.772.423	(323.772.423)	-	-
Cộng	1.134.837.208	65.824.475	762.367.047	(1.516.589.120)	1.857.348.826	34.114.020

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuế (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")**

Chi phí thuế TNDN hiện hành trong năm được ước tính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.234.298.163	201.657.925
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Chi phí không được trừ	1.201.821.098	164.000.000
Chi phí lãi vay không được trừ	1.550.166.419	-
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(225.102)	-
Điều chỉnh giảm lợi nhuận	-	(60.000.000)
Tổng thu nhập chịu thuế	3.986.060.578	305.657.925
Chuyển lỗ	(3.986.060.578)	(305.657.925)
Tổng thu nhập chịu thuế sau chuyển lỗ	-	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.13 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí thầu phụ	23.700.259.060	51.164.379.893
Chi phí phải trả khác	55.000.000	60.000.000
	23.755.259.060	51.224.379.893

5.14 Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải trả của các khách hàng khác		
Công ty TNHH Kỹ thuật sinh vật Hailianke Vĩnh Long	638.888.889	638.888.889
Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long	268.000.000	-
Công ty TNHH Sunjin Vina – chi nhánh Hậu Giang	800.000.000	-
	1.706.888.889	638.888.889

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.15 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	69.356.324	66.167.724
Phải trả ngắn hạn khác	22.290.000	35.849.900
	91.646.324	102.017.624

5.16 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Giá trị VND	31/12/2023 Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	01/01/2023 Số có khả năng trả nợ VND
<i>Vay ngắn hạn bên liên quan</i>				
Ông Nguyễn Quang Huy (i)	3.400.000.000	3.400.000.000	9.600.000.000	9.600.000.000
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</i>				
<i>Vay ngắn hạn cá nhân</i>				
• Bà Trần Thị Lý (ii)	900.000.000	900.000.000	500.000.000	500.000.000
• Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	-	-	600.000.000	600.000.000
• Bà Nguyễn Thị Bích Liên	-	-	140.000.000	140.000.000
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>				
• Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iii)	11.145.388.081	11.145.388.081	1.825.813.200	1.825.813.200
• Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau (iv)	6.873.969.350	6.873.969.350	-	-
• Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Nam Đồng Nai	-	-	58.130.829.059	58.130.829.059
	22.319.357.431	22.319.357.431	70.796.642.259	70.796.642.259

Thông tin chi tiết về các khoản vay ngắn hạn:

- (i) Vay ngắn hạn ông Nguyễn Quang Huy
 Hợp đồng hạn mức: Số 01/HDUV/QHP/SNC/2022 ngày 19/09/2022;
 Phụ lục số 01/HDUV/QHP/SNC/2022 ngày 30/12/2022; và
 Phụ lục số 01/HDUV/QHP-SNC/2022/PL01 ngày 30/12/2023.
 Hạn mức: 9.600.000.000 VND.
 Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
 Thời hạn hạn mức: Đến ngày 30/06/2024.
 Lãi suất: 9,5%/năm.
 Tài sản bảo đảm: Không có.
 Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 3.400.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)

- (ii) Vay ngắn hạn bà Trần Thị Lý
Hợp đồng hạn mức: Số 01/HĐV-SNC ngày 10/03/2023; và Phụ lục số PL01-01/HĐV-SNC ngày 01/01/2024.
Hạn mức: 1.000.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn hạn mức: Đến ngày 30/06/2024.
Lãi suất: 12,0%/năm.
Tài sản bảo đảm: Không có.
Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 900.000.000 VND.
- (iii) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Hợp đồng hạn mức: 229/2023/HDTD/HCM ngày 22/11/2023.
Hạn mức: 270.000.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn hạn mức: 06 tháng.
Lãi suất: 7,4%-9,4%/năm.
Tài sản bảo đảm: - Cầm cố các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 9.945.000.000 VND;
- Quyền đòi nợ từ các hợp đồng có giá trị thế chấp là 25.108.685.412 VND.
Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 11.145.388.081 VND.
- (iv) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Cà Mau
Hợp đồng hạn mức: Số 23.YTTN.028/2023-HĐCVHM/NHCT860-CTSONACONS ngày 08/05/2023.
Hạn mức: 80.000.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn hạn mức: 08 tháng.
Lãi suất: 7,6%/năm.
Tài sản bảo đảm: Quyền đòi nợ từ các hợp đồng có giá trị thế chấp là 45.567.107.339 VND.
Và
Hợp đồng hạn mức: Số 23.YTTN.127/2023-HĐCVTL/NHCT860-CTSONACONS ngày 26/10/2023.
Hạn mức: 17.500.000.000 VND.
Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
Thời hạn hạn mức: 05 tháng.
Lãi suất: 7,6%/năm.
Tài sản bảo đảm: Quyền đòi nợ từ các hợp đồng có giá trị thế chấp là 27.859.545.000 VND.
Số dư vay ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 6.873.969.350 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2023	Vay trong năm	Thanh toán trong năm	Cấn trừ công nợ	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND	VND
Vay bên liên quan	9.600.000.000	300.000.000	(5.434.506.208)	(1.065.493.792)	3.400.000.000
Vay cá nhân khác	1.240.000.000	1.450.000.000	(1.790.000.000)	-	900.000.000
Vay ngân hàng	59.956.642.259	73.219.037.807	(115.156.322.635)	-	18.019.357.431
	<u>70.796.642.259</u>	<u>74.969.037.807</u>	<u>(122.380.828.843)</u>	<u>(1.065.493.792)</u>	<u>22.319.357.431</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

5.17 Vốn chủ sở hữu

5.17.1 Bảng biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	20.000.000.000	125.406.398	(25.304.738.428)	(5.179.332.030)
Góp vốn trong năm	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Lãi trong năm	-	-	201.657.925	201.657.925
Tại ngày 31/12/2022	50.000.000.000	125.406.398	(25.103.080.503)	25.022.325.895
Tại ngày 01/01/2023	50.000.000.000	125.406.398	(25.103.080.503)	25.022.325.895
Lãi trong năm	-	-	1.234.298.163	1.234.298.163
Tại ngày 31/12/2023	50.000.000.000	125.406.398	(23.868.782.340)	26.256.624.058

5.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3602209420 đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 29 tháng 01 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp:

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VND
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND
Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần

Chi tiết vốn góp của các cổ đông:

Cổ đông	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần QH Plus	30.000.000.000	60,00	30.000.000.000	60,00
Ông Trương Minh Hoàng	3.287.700.000	6,58	3.287.700.000	6,58
Ông Trần Thanh Xuân	2.390.300.000	4,78	2.390.300.000	4,78
Bà Trần Thị Liễu	2.390.300.000	4,78	2.390.300.000	4,78
Công ty cổ phần Đầu tư Hoa Hồng	1.838.700.000	3,68	1.838.700.000	3,68
Ông Bùi Văn Chung	1.195.200.000	2,39	1.195.200.000	2,39
43 cổ đông khác	8.897.800.000	17,79	8.897.800.000	17,79
	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000	100,00

5.18 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

5.18.1 Cam kết thuê

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	31/12/2023 VND
Từ 1 năm trở xuống	1.176.165.893
Trên 1 năm đến 5 năm	1.895.276.618
	3.071.442.510

5.18.2 Ngoại tệ các loại

	31/12/2023	01/01/2023
Dollar Mỹ (USD)	563,68	590,08

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu thi công xây dựng	203.123.711.311	270.966.427.421
	<u>203.123.711.311</u>	<u>270.966.427.421</u>

6.2 Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn thi công xây dựng	180.966.381.165	255.897.095.287
	<u>180.966.381.165</u>	<u>255.897.095.287</u>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.708.821.041	2.097.226.988
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.257.620	-
	<u>1.711.078.661</u>	<u>2.097.226.988</u>

6.4 Chi phí tài chính

	2023 VND	2022 VND
Chi phí lãi vay	4.638.268.574	5.770.879.710
	<u>4.638.268.574</u>	<u>5.770.879.710</u>

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	9.929.487.260	6.183.542.822
Dự phòng phải thu khó đòi	2.578.030.695	-
Chi phí khác	5.155.232.006	4.668.789.070
	<u>17.662.749.961</u>	<u>10.852.331.892</u>

6.6 Thu nhập khác

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập khác	729.728.989	14.320.462
	<u>729.728.989</u>	<u>14.320.462</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

6.7 Chi phí khác

	2023 VND	2022 VND
Tiền phạt	462.096.043	-
Chi phí khác	600.725.055	356.010.057
	<u>1.062.821.098</u>	<u>356.010.057</u>

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu	38.512.556.356	47.112.719.167
Chi phí nhân công	20.227.293.960	15.342.216.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.765.908	114.538.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	160.757.526.690	186.204.047.212
Chi phí khác bằng tiền	10.339.595.454	3.465.511.489
	<u>229.937.738.368</u>	<u>252.239.032.553</u>

6.9 Lãi trên cổ phiếu**6.9.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.234.298.163	201.657.925
Trừ: trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.234.298.163	201.657.925
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	3.622.222
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	<u>247</u>	<u>56</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2023	2022
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	2.000.000
Cổ phiếu của Công ty tăng trong năm	-	1.622.222
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>5.000.000</u>	<u>3.622.222</u>

6.9.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	2023 VND	2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	74.969.037.807	172.016.143.891
	<u>74.969.037.807</u>	<u>172.016.143.891</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	2023 VND	2022 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	122.380.828.843	179.024.913.540
	122.380.828.843	179.024.913.540

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập, thù lao của các thành viên quản lý chủ chốt

	2023 VND	2022 VND
Ông Nguyễn Văn Phú	24.000.000	8.000.000
Ông Nguyễn Vĩnh Phú	24.000.000	24.000.000
Ông Trương Minh Hoàng	24.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Được	195.450.000	315.825.500
Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	-	142.269.500
Ông Trần Thanh Xuân	604.040.000	537.940.000
Bà Nguyễn Thị Anh Thư	240.608.000	220.370.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết Thư	120.000.000	30.000.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Ngọc Tính	484.177.000	404.813.000
Ông Phan Trọng Thiện	-	26.540.500
Bà Nguyễn Thị Bích Liên	-	109.464.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Hậu	196.909.000	178.547.300
Ông Lâm Vũ Trường	73.048.000	-
	1.998.232.000	2.129.769.800

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2023 VND	2022 VND
Ông Phạm Ngọc Tính	Phải thu khác	2.940.582	-
	Tạm ứng	10.000.000	150.000.000

Ông Nguyễn Ngọc Được	Vay ngắn hạn	300.000.000	-
----------------------	--------------	-------------	---

Số dư phải thu các thành viên quản lý chủ chốt

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ông Phạm Ngọc Tính	Phải thu khác	-	421.236.136

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2023 VND	2022 VND
Công ty cổ phần QH Plus	Mua hàng hóa Vay ngắn hạn	65.306.162.681 -	6.699.693.095 1.500.000.000
Công ty TNHH Thép Xây dựng và Lưới thép QH Plus	Mua hàng hóa Mua tài sản	6.308.262.534 859.578.728	2.139.070.808 -
Công ty cổ phần Đầu tư Hoa Hong	Mua hàng hóa	1.383.166.485	1.383.166.485
Công ty cổ phần Công nghiệp QH Plus	Thi công xây dựng Mua hàng hóa	2.282.904.684 6.235.131.986	- -
Công ty cổ phần Kết cấu thép QH Plus	Mua hàng hóa	15.900.596.973	5.229.134.080
Ông Nguyễn Quang Huy	Thi công xây dựng	13.557.123.572	-

Số dư phải thu/ (phải trả) các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty cổ phần QH Plus	Phải trả người bán	(71.836.778.949)	-
Công ty TNHH Thép Xây dựng và Lưới thép QH Plus	Phải trả người bán	(2.288.009.225)	(359.564.938)
Công ty cổ phần Đầu tư Hoa Hong	Phải trả người bán	(2.278.660.765)	(2.721.656.621)
Công ty cổ phần Công nghiệp QH Plus	Phải thu khách hàng Phải trả người bán	123.276.853 (4.982.265.371)	- -
Công ty cổ phần Kết cấu thép QH Plus	Trả trước người bán Phải trả người bán	5.173.963.690 -	- (990.962.798)
Ông Nguyễn Quang Huy	Phải thu khách hàng Vay ngắn hạn	2.177.830.953 (3.400.000.000)	- (9.600.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP SONACONS

Tầng 15, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

8.2 Thông tin so sánh

Công ty điều chỉnh lại số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh đến số liệu so sánh trong Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu tại ngày 31/12/2022 VND	Trình bày lại VND	Số liệu tại ngày 01/01/2023 VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	10.074.986.446	(533.947.926)	9.541.038.520	(i)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	600.889.282	533.947.926	1.134.837.208	(i)
Phải trả ngắn hạn khác	319	10.942.017.624	(10.840.000.000)	102.017.624	(ii)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	59.956.642.259	10.840.000.000	70.796.642.259	(ii)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(2.093.813.979)	(3.413.009)	(2.097.226.988)	(iii)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.093.813.979	3.413.009	2.097.226.988	(iii)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	83.901.260.055	(10.840.000.000)	73.061.260.055	(ii)
Tiền thu từ đi vay	33	119.706.143.891	52.310.000.000	172.016.143.891	(ii)
Tiền trả nợ gốc vay	34	(137.554.913.540)	(41.470.000.000)	(179.024.913.540)	(ii)

- (i) Điều chỉnh giảm 2% thuế giá trị gia tăng đầu vào tạm tính tháng 12/2022.
(ii) Trình bày lại các khoản vay tiền cá nhân từ phải trả ngắn hạn khác sang vay ngắn hạn.
(iii) Trình bày lại lãi tiền gửi ngân hàng.

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

LÂM VŨ TRƯỜNG
Người lập biểu

LÂM VŨ TRƯỜNG
Kế toán trưởng



TRẦN THANH XUÂN
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 01 tháng 3 năm 2024